

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193/2020/HNGĐ-ST**.

Ngày 04 - 12 - 2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Chu Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Nguyễn Mạnh Trường

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:** ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị M - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm U, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Vũ Văn H - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 12, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H được triệu tập đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/9/2020, bản tự khai đề ngày 14/10/2020 nguyên đơn là chị Trần Thị M trình bày:

Chị và anh Vũ Văn H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 5 năm 2013 tại UBND xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh H thường xuyên đi qua đêm không về

nhà, nợ nần. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 12 năm 2019. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Mai T, sinh ngày 24/08/2012. Hiện con chung đang ở với chị M. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng chị không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Tạ Thị N ngày 17 tháng 11 năm 2020, bà N là mẹ đẻ của anh Vũ Văn H trình bày:

Gia đình bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Gia đình đã thông báo cho anh H biết việc chị M có đơn xin ly hôn với anh. Anh H có nói với gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H hiện đang đi làm ăn xa, không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: vợ chồng anh H, chị M có một con chung Vũ Mai T, sinh ngày 24/08/2012. Hiện con chung đang ở với chị M.

Về tài sản chung, công nợ: vợ chồng anh H, chị M không có tài sản chung, công nợ chung.

***Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:***

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS.

Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai xét xử vụ án khi bị đơn tiếp tục vắng mặt và nguyên đơn có đề nghị xét xử là đúng quy định tại Điều 227; 228; 233; 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị M, anh H sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị M.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M. Giao chị Trần Thị M trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vũ Mai T, sinh ngày 24/08/2012. Chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn H nhưng anh H không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai xét xử vụ án khi bị đơn tiếp tục vắng mặt và nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227; 228; 233; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Trần Thị M và anh Vũ Văn H kết hôn vào ngày 24 tháng 5 năm 2013 tại UBND xã K, huyện V, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai.

Sau khi chị M có đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện cho anh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Theo yêu cầu của chị M, TAND huyện Trực Ninh đã tiến hành thu thập chứng cứ.

Tại biên bản lấy lời khai bà Tạ Thị N là mẹ đẻ của anh Vũ Văn H trình bày:

Gia đình bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Gia đình đã thông báo cho anh H biết việc chị M có đơn xin ly hôn với anh. Anh H có nói với gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H hiện đang đi làm ăn xa, không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M và anh H đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Sau khi chị M có đơn khởi kiện xin ly hôn, TAND huyện Trực Ninh đã thông báo nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị M và nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc không có lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H đã thực sự tan vỡ, vợ chồng sống ly thân từ lâu, mục đích

của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ với nhau được nữa nên việc chị M xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của các đương sự về yêu cầu nuôi con chung HĐXX thấy: Hiện tại con chung đang ở với chị M từ khi vợ chồng sống ly thân, anh H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình chuẩn bị xét xử, mặc dù được thông báo nhiều lần nhưng anh H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc nhận nuôi con chung. Để đảm bảo việc học tập, chăm sóc giáo dục con chung cần giao cho chị M có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của vợ chồng. Việc chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Anh H có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác về thay đổi nuôi con nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Anh H có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác về tài sản chung, khoản nợ chung của vợ chồng nếu như có yêu cầu và có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị M và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị M tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Vũ Mai T, sinh ngày 24/08/2012. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện con chung đang ở với chị M. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Trần Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Được trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002212 ngày 05/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị M đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Trần Thị M, anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T; huyện T;
- UBND xã K; huyện V;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Chu Thái Hà**